

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư
To: Vietnam Securities Depository And Clearing Corporation, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Dragon Capital Việt Nam/ Dragon Capital VietFund Management
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP/DCVFMVNMIDCAP ETF

- Mã chứng khoán/Securities symbol: FUEDCMID

- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: 15th Floor, Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC

- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488

Fax: +84-8 38251489

- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date:

30/05/2025

- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT Order	Mã chứng khoán Securities Symbol	Số lượng (CP) / Giá trị (VND) Volume/ Amount	Tỷ lệ % trong danh mục Weighting
I.	Chứng khoán/ Stock	1,194,125,000	99.03%
1	BMP	100	1.15%
2	BSI	100	0.38%
3	BWE	100	0.43%
4	CII	1,000	1.29%
5	CMG	200	0.57%
6	CTD	100	0.68%
7	CTR	100	0.77%
8	DBC	500	1.17%
9	DCM	300	0.84%
10	DGC	500	3.71%
11	DGW	300	0.83%
12	DIG	1,100	1.50%
13	DPM	400	1.12%
14	DSE	300	0.58%
15	DXG	1,600	2.40%
16	EIB	3,300	6.27%
17	EVF	1,600	1.41%
18	FRT	200	2.78%
19	FTS	400	1.20%
20	GEX	1,500	4.45%
21	GMD	800	4.01%
22	HAG	1,000	1.15%
23	HCM	800	1.70%
24	HDC	300	0.64%
25	HDG	400	0.89%
26	HHV	800	0.82%
27	HSG	1,100	1.49%
28	KBC	1,100	2.46%
29	KDC	300	1.36%
30	KDH	1,300	3.20%
31	MSB	4,900	4.75%
32	NAB	2,500	3.56%
33	NKG	800	0.87%
34	NLG	600	1.91%
35	NT2	200	0.31%
36	OCB	3,100	2.78%
37	PAN	300	0.67%
38	PC1	600	1.12%
39	PDR	900	1.31%
40	PHR	100	0.43%
41	PNJ	600	4.18%
42	POW	1,200	1.32%
43	PTB	100	0.45%
44	PVD	600	0.94%
45	PVT	400	0.74%
46	REE	300	1.78%

47	SBT	1,000	1.51%
48	SCS	100	0.52%
49	SIP	200	1.18%
50	SJS	200	1.51%
51	SZC	200	0.58%
52	TCH	800	1.33%
53	VCG	700	1.29%
54	VCI	900	2.70%
55	VGC	100	0.38%
56	VHC	200	0.96%
57	VIX	2,900	3.34%
58	VND	2,400	3.13%
59	VPI	300	1.32%
60	VTP	100	0.91%
II.	Tiền/ Cash (VND)	11,689,032	0.97%
III.	Tổng / Total (=I+II)	1,205,814,032	100%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value
+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND)
+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND)
+ Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND)
- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:
+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:
+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

1,194,125,000
1,205,814,032
11,689,032

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component
Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu trong danh mục thực hiện hoán đổi chuyển đi hoặc nhận về được thay thế bằng tiền (nếu có)/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
OCB	11,880	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
PNJ	92,400	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
REE	78,540	AP/Nhà đầu tư nước ngoài AP/Foreign Investor	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa The stock reaches foreign ownership limit
HCM	28,160	HSC	Cổ phiếu Quý chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading
PAN	29,425	SSI	Hạn chế giao dịch theo quy định điều 33 TT96/2020/TT-BTC/ Restriction of trading by Circular 196/2020/TT-BTC
VCI	39,765	VCSC	Cổ phiếu Quý chưa đăng ký giao dịch/Treasury stock not yet registered for trading

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ State if component securities shall take corporate action (if any):
- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ Other information (if any):
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ
Người uỷ quyền công bố thông tin
Fund management company representative
Authorised Representative to disclose information



Lê Hoàng Anh
Quyền Giám đốc nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư
Ngày ký:

29/05/2025